ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 94 /BC-UBND	*Đồng Tháp, ngày 09 tháng 5 năm 2022*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư

Thực hiện Công văn số 1689/BNN-KH ngày 21/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu "Tái cơ cấu kinh tế Nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư" cụ thể như sau:

1. Tổ chức triển khai

1.1. Hợp phần 1: Hỗ trợ tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp

b) Hỗ trợ hình thành vùng sản xuất nông nghiệp tập trung áp dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến, gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm

- Theo Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản: UBND tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 27/01/2016 về việc quy định mức chi thực hiện chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Kết quả thực hiện trên lĩnh vực Trồng trọt: Từ năm 2018 đến năm 2022, số cá nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã, công ty (gọi tắt cơ sở) đăng ký áp dụng VietGAP trong trồng trọt là 102 cơ sở, hiện đang được thực hiện hỗ trợ theo Hợp đồng dịch vụ phi tư vấn số NHO2201044/HĐKT/SNN-NHO-NATEK ngày 14/02/2022 về việc hỗ trợ áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) năm 2021.

+ Kết quả thực hiện lĩnh vực thủy sản: Từ năm 2018, đã hỗ trợ cấp giấy chứng nhận VietGAP cho 14 tổ chức cá nhân nuôi cá tra với diện tích 105,87 ha và tổ hợp tác nuôi cá sặc rằn với diện tích 7,35 ha. Hỗ trợ với kinh phí 630 triệu theo Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 27/01/2016 của UBND tỉnh Đồng Tháp;

+ Năm 2020: Đã hỗ trợ cấp giấy chứng nhận VietGAP cho 5 nhóm tổ chức cá nhân nuôi cá tra với diện tích 48,96ha. Hỗ trợ với kinh phí 450 triệu theo Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 27/01/2016 của UBND tỉnh Đồng Tháp;

+ Lĩnh vực chăn nuôi: Năm 2018, 01 hộ chăn nuôi vịt trứng thương phẩm được cấp giấy chứng nhận VietGAP.

- Theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn.

Toàn tỉnh có 44 đơn vị được chấp thuận chủ trương xây dựng dự án cánh đồng lớn (40 Hợp tác xã, 01 Tổ hợp tác, 03 công ty) với tổng diện tích 92.758 ha; trong đó: 03 đơn vị được UBND Tỉnh phê duyệt phương án[1]. Hiện Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg đã hết hiệu lực.

c) Hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp

- Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực hợp tác xã nông nghiệp:

+ Giai đoạn 2015 -2020: Đã tổ chức 99 lớp tập huấn, bồi dưỡng như nâng cao năng lực quản trị cho cán bộ quản lý HTX; tuyên truyền về Luật, Nghị định và các chính sách về kinh tế tập thể cho HTX, Tổ hợp tác (THT), trang trại với gần 3.366 người tham dự;

+ Chính sách biệt phái viên chức về làm Phó Giám đốc HTX: Đã thực hiện biệt phái 15 viên chức từ các trạm, trại về hỗ trợ hoạt động cho 15 HTXNN trên địa bàn tỉnh trong thời gian 03 năm (2015-2017), ngân sách nhà nước trả lương;

+ Thực hiện hỗ trợ lao động trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng làm việc có thời hạn ở hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2020, kết quả có 78 hợp tác xã nông nghiệp được hỗ trợ thuê lao động. Tổng kinh phí hỗ trợ 4,205 triệu đồng, nguồn kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và ngân sách địa phương.

- Hỗ trợ thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp: Giai đoạn 2017-2019, từ nguồn vốn Tái cơ cấu ngành nông nghiệp hỗ trợ được 09 HTX thành lập mới, với tổng kinh phí gần 724 triệu đồng. Năm 2020 hỗ trợ thành lập 02 hợp tác xã nông nghiệp từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, với kinh phí 359,95 triệu đồng (thành lập HTX từ THT gắn với sản phẩm OCOP).

- Hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị: Từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hỗ trợ các HTX ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất: giai đoạn 2015-2019 hỗ trợ vốn mua máy móc, thiết bị phục vụ phát triển sản xuất cho 84 hợp tác xã nông nghiệp; tổng kinh phí hỗ trợ là 6.161 triệu đồng (trong đó từ nguồn vốn bổ sung năm 2019 hỗ trợ 06 HTX mua máy móc, thiết bị với tổng kinh phí 1.490 triệu đồng). Năm 2020 hỗ trợ cho 10 hợp tác xã nông nghiệp; tổng kinh phí hỗ trợ là 1.500 triệu đồng.

- Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng (Phụ lục I kèm theo)

---

[1] Công ty Lương thực Đồng Tháp; Công ty Cổ phần Sài Gòn Lương thực và HTX DVNN Thuận Tiến

- Đối tượng được hỗ trợ theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ là các HTXNN hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dưng nông thôn mới: Năm 2019, hỗ trợ 07 HTX (xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng, đường giao thông trục chính vào khu sản xuất) từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, với tổng mức đầu tư là 6.555 triệu đồng; trong đó: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 4.200 triệu đồng, HTX đối ứng 2.355 triệu đồng. Năm 2020 hỗ trợ 25 HTX với tổng mức đầu tư 19.750 triệu đồng. Trong đó Trung ương hỗ trợ 15.800 triệu đồng, HTX đối ứng 3.950 triệu đồng (cơ chế hỗ trợ là Trung ương sẽ hỗ trợ 80% và HTX đóng góp 20% tổng mức đầu tư của dự án).

- Hỗ trợ ổn định đời sống dân cư

Tổng số hộ được hỗ trợ giai đoạn 2016-2021 là 2.187 hộ, kinh phí 23,425 tỷ đồng. Cụ thể:

- Giai đoạn 2016-2020 là 2.154 hộ, kinh phí 23,095 tỷ đồng

+ Di dân vùng sạt lở: 802 hộ, kinh phí 8,012 tỷ đồng;

+ Di dân vùng ngập lũ: 1.238 hộ, kinh phí 12,348 tỷ đồng;

+ Di dân biên giới: 114 hộ, kinh phí 2,735 tỷ đồng.

- Năm 2021 là 33 hộ vùng sạt lở, kinh phí 0,33 tỷ đồng (từ vốn kết dư năm 2020 chuyển sang)

- Vốn được giao hỗ trợ kinh phí di dân giai đoạn 2016 - 2020 (vốn sự nghiệp kinh tế): Trung ương phân bổ 28 tỷ đồng *(đã trả nợ tạm ứng 18 tỷ đồng, thực hiện 10.000 triệu đồng)*, vốn tạm ứng ngân sách tỉnh 13,425 tỷ đồng. Tính đến thời điểm hiện nay, tổng nợ tạm ứng ngân sách tỉnh là 49.415 triệu đồng, vẫn chưa cân đối được nguồn để hoàn trả tạm ứng. Trong năm 2021, UBND tỉnh Đồng Tháp kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, hỗ trợ cho địa phương số kinh phí 49.415 triệu đồng để hoàn trả tạm ứng ngân sách tỉnh[2].

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Công văn số 5999/BNN-KTHT ngày 22/9/2021 phúc đáp UBND tỉnh Đồng Tháp, trong đó có nội dung: *"Trên cơ sở Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành Trung ương có liên quan tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, bố trí kinh phí cho Tỉnh thực hiện chính sách hỗ trợ bố trí ổn định dân cư trong kế hoạch hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hướng dẫn khác có liên quan".*

1.2. Hợp phần 2: Hỗ trợ phòng chống giảm nhẹ thiên tai

---

[2] Công văn số 717/UBND-KT ngày 26/8/2021 của Ủy ban nhân Tỉnh về việc kiến nghị bổ sung kinh phí thực hiện chính sách di dân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

a) Hỗ trợ củng cố, tu bổ hệ thống đê sông, đê biển; công trình phòng, chống ngập úng, triều cường:

- Khái quát Đê bao Thị trấn Sa Rài: Đê bao thị trấn Sa Rài được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quyết định phân cấp đê cấp III theo Quyết định số 1108/QĐ-BNN-ĐĐ ngày 14/4/2008, gồm 4 tuyến: Tuyến 1 dài 1.490m (trùng đường Hùng Vương) cao trình +6.0, rộng mặt b=6m lề mỗi bên 4m; tuyến 2 dài 2.930m, tuyến 3 dài 855m, tuyến 5 dài 2.490m, cao trình +7.1m, mặt rộng 5m (trong đó bê tông nhựa rộng 3.5m, lề mỗi bên 0.75m), bảo vệ nội ô thị trấn khoảng 12.000 dân, diện tích 325 ha.

- Tình hình triển khai công tác tu bổ đê bao thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng từ năm 2016 đến năm 2020: Từ năm 2016 đến năm 2020, tỉnh Đồng Tháp đã được Trung ương hỗ trợ kinh phí để gia cố, tu bổ đê bao Thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng từ nguồn kinh tế sự nghiệp thủy lợi hằng năm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý với tổng kinh phí 22 tỷ đồng *(Phụ lục II kèm theo)*.

2. Công tác chỉ đạo điều hành

a) Hỗ trợ hình thành vùng sản xuất nông nghiệp tập trung áp dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến, gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013

- Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện một số điều trong Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn.

- Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 28/4/2016 của UBND Tỉnh về phân vùng sản xuất theo mô hình cánh đồng lớn đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

- Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của UBND Tỉnh về quy định một số chính sách ưu đãi và mức chi hỗ trợ phục vụ cho phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

b) Hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014

- Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 26/03/2015 của UBND Tỉnh về củng cố và nâng cao chất lượng kinh tế tập thể giai đoạn 2015 - 2020.

- Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 11/08/2017 của UBND Tỉnh về triển khai thực hiện Đề án *"Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020"* trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020.

- Kế hoạch số 95/KH-SNN ngày 13/12/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc giải thể đối với các HTXNN tỉnh Đồng Tháp (ban hành theo tinh thần Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 24/10/2018 của UBND Tỉnh về

phát triển chuỗi ngành hàng nông sản chủ lực gắn với truy xuất nguồn gốc giai đoạn 2018-2020).

- Nhằm cụ thể hóa các chính sách hỗ trợ của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế địa phương, UBND Tỉnh đã ban hành Quyết định số 707/QĐ-UBND.HC ngày 20/6/2016 ban hành quy trình xét bố trí di dân vùng sạt lở, di dân vùng biên giới và di dân vào các cụm, tuyến dân cư trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Phối hợp với các đơn vị liên quan hàng quý cập nhật báo cáo rà soát số hộ đang sinh sống trong vành đai sạt lở cần phải di dời. Bên cạnh đó, thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các địa phương kiểm tra, rà soát, đề nghị xác định các vành đai sạt lở để kịp thời điều chỉnh phù hợp với thực tế.

4. Đánh giá về các kết quả đạt được so với mục tiêu của chương trình

4.1. Về công tác phát triển hợp tác xã nông nghiệp

a) Hỗ trợ hình thành vùng sản xuất nông nghiệp tập trung áp dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến, gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013

Sự quan tâm chỉ đạo của các ban, ngành đoàn thể đã tích cực vận động tuyên truyền đến nông dân, các mô hình kinh tế hợp tác của địa phương hiểu và nhận thức về mục đích, hiệu quả của cánh đồng mẫu lớn, cánh đồng sản xuất tập trung. Từ đó, các HTX nông nghiệp, THT trên địa bàn Tỉnh đã chủ động tổ chức sản xuất, hoàn thiện hệ thống kênh mương, nhiệt tình tham gia kế hoạch phân vùng sản xuất tập trung của Tỉnh đề ra.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg có nhiều bất cập chưa phù hợp với tình hình thực tế tại các địa phương (quy trình xây dựng dự án hỗ trợ, cơ chế hỗ trợ,...). Do đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 về về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp bãi bỏ Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg .

b) Hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp theo Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014

- Mặt được:

+ Nhìn chung Quyết định số 2261/QĐ-TTg về hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cho HTXNN đã giúp các HTXNN đã chủ động hơn trong việc huy động các nguồn vốn để mở rộng các ngành nghề mới phục vụ nhu cầu của thành viên;

+ Một số HTX tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà nước để đầu tư kết cấu hạ tầng để thực hiện các mô hình như: Mô hình tưới tiết kiệm ướt khô xen kẻ; mô hình canh tác lúa lý tưởng; mô hình sản xuất lúa giảm giá thành bằng cách bón phân vùi vừa tiết kiệm chi phí vừa giảm phát thải khí nhà kính; mô hình

sấy ớt bằng năng lượng mặt trời; nghiên cứu, lai tạo các giống lúa mới kháng sâu bệnh, chống chịu hạn tốt nhằm giảm sử dụng thuốc BVTV.

- Mặt chưa được:

a) Các văn bản triển khai thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ chậm được các Bộ liên quan ban hành hướng dẫn cụ thể:

- Đến ngày 10/6/2016, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Thông tư số 15/2016/TT-BNN-PTNT về hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng đối với HTXNN.

- Đến ngày 29/12/2016, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 340/2016/TT-BTC về hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của HTX, thành lập mới HTX, tổ chức lại hoạt động của HTX theo chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020.

- Đến ngày 31/5/2018, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Công văn số 3626/BKHĐT-HTX về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

b) Quyết định số 2261/QĐ-TTg không có phân bổ kinh phí riêng để thực hiện, các kinh phí thực hiện chủ yếu lồng ghép. Bên cạnh đó, nhu cầu hỗ trợ vốn của địa phương rất lớn nhưng ngân sách Trung ương chỉ lồng ghép phân bổ hỗ trợ một phần, nên chưa đáp ứng nhu cầu thực tế (giai đoạn 2019-2020 nhu cầu của địa phương trên 127 tỷ đồng, trong khi đó Trung ương chỉ phân bổ ngân sách hỗ trợ 20 tỷ đồng).

4.2. Về công tác ổn định đời sống dân cư

- Chương trình bố trí dân cư đã hỗ trợ di dời các hộ dân ra khỏi vùng sạt lở, ngập lũ, sắp xếp ổn định dân cư vùng biên giới... góp phần giảm thiệt hại về người và tài sản; củng cố quốc phòng - an ninh tuyến biên giới đất liền.

- Thực hiện tốt Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh đã mang lại hiệu quả tích cực: Đời sống dân cư ngày càng được cải thiện, bộ mặt nông thôn được đổi mới, chất lượng cuộc sống của nhân dân được nâng cao; nhà cửa được xây dựng mới vững chắc, các nhu cầu sinh hoạt ăn, ở, đi lại, học tập, chăm sóc sức khỏe, văn hóa được bảo đảm thuận lợi.

5. Báo cáo tình hình thực hiện các dự án thuộc Chương trình thuộc phạm vi quản lý được giao của Sở Kế hoạch và Đầu tư đến ngày 31/12/2021

Theo Quyết định số 1178/QĐ-BKHĐT ngày 29/8/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016-2020 (đợt 2); trong đó:

- Tỉnh Đồng Tháp được giao vốn ngân sách Trung ương cho Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên

tai, ổn định đời sống dân cư với tổng số vốn 180.000 triệu đồng và được phân bổ cho 01 dự án Hệ thống đê bao nhằm ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân tại thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông.

Tình hình triển khai thực hiện: Dự án Hệ thống đê bao nhằm ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân tại thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông đã được UBND Tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1310/QĐ-UBND.HC ngày 30/10/2017; với nội dung chủ yếu như sau:

- Tổng mức đầu tư: 337,697 tỷ đồng;

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ (từ nguồn vốn phòng chống, khắc phục hạn hán, xâm nhập mặn và ứng phó biến đổi khí hậu), vốn ngân sách địa phương đối ứng và vốn huy động hợp pháp khác; trong đó:

+ Giai đoạn 1 (năm 2018-2020): 223,827 tỷ đồng (đầu tư Khu I và Khu II), gồm: Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ (từ nguồn vốn phòng chống, khắc phục hạn hán, xâm nhập mặn và ứng phó biến đổi khí hậu) là 180 tỷ đồng; vốn ngân sách địa phương đối ứng và huy động hợp pháp khác là 43,827 tỷ đồng;

+ Giai đoạn 2 (năm 2021-2022): 80,1 tỷ đồng (đầu tư Khu IV), gồm: Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ là 53,1 tỷ đồng; vốn ngân sách địa phương đối ứng và huy động hợp pháp khác là 27 tỷ đồng.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018 - 2022.

Tính đến ngày 31/12/2021, dự án đang thực hiện các hạng mục: Trạm bơm khu I, trạm bơm khu II, kè Đường Gạo 1, kè Đường Gạo 2, ước đạt 38% khối lượng theo hợp đồng; các hạng mục còn lại (Tuyến đê I-3, I-4, II-3): Chưa triển khai thi công do phụ thuộc vào vật liệu đất đắp *(Phụ luc III kèm theo)*.

5. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

5.1. Về công tác phát triển hợp tác xã nông nghiệp

Các cơ quan chuyên môn cấp Tỉnh, Huyện chưa phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với địa phương trong công tác triển khai thực hiện, theo dõi, nắm bắt nhu cầu của các chính sách. Hệ thống quản lý Nhà nước cấp cơ sở tuy cơ bản được củng cố nhưng chưa thống nhất chung, đa phần cán bộ là kiêm nhiệm nên công tác quản lý chưa thực sự chặt chẽ, nhận thức về vai trò chức năng, nhiệm vụ cũng như tầm quan trọng của kinh tế hợp tác chưa thực sự sâu sát. Một số địa phương, chưa quan tâm đúng mức trong công tác triển khai thực hiện chính sách, do đó các HTX, THT, Hội quán chưa tiếp cận được chính sách .

Mặc dù số lượng HTX nhiều nhưng tỷ lệ HTX hoạt động ở mức trung bình, yếu chiếm tỷ lệ còn cao, số HTX có sản phẩm OCOP chưa nhiều, năng lực nội tại của HTX còn yếu, nên đôi lúc các HTX không đủ nguồn vốn đối ứng thực hiện công trình, máy móc thiết bị hỗ trợ từ các chính sách của nhà nước.

Đội ngũ cán bộ quản lý HTX, THT, Hội quán đã được nâng lên nhưng chưa đồng đều, chưa đáp ứng được yêu cầu trong phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ hội nhập kinh tế, công tác quản trị - điều hành sản xuất, kinh doanh gặp không ít khó khăn, thiếu tiếp cận các nguồn thông tin, chính sách hỗ trợ, khuyến khích của Nhà nước.

Việc hỗ trợ lao động có trình độ về làm việc cho các HTX gặp nhiều khó khăn, điển hình năm 2021 chỉ có 43/79 lao động HTX đủ điều kiện tiêu chuẩn thuê mướn, do phần lớn các HTX có quy mô nhỏ nên chưa có các chế độ, chính sách hỗ trợ thêm cho lao động, để khuyến khích lao động gắn bó lâu dài với HTX; Bên cạnh đó đa phần các HTX chưa có trụ sở làm việc làm ảnh hưởng đến quá trình làm việc của lao động.

5.2. Về công tác ổn định đời sống dân cư

- Hàng năm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đối mặt với nhiều vụ sạt lở dọc sông Tiền và sông Hậu gây ảnh hưởng lớn đến cuộc sống, tổn thất lớn về tài sản và tinh thần của hàng ngàn hộ dân sống dọc 02 bên bờ sông nhưng do nguồn kinh phí Trung ương phân bổ để thực hiện công tác hỗ trợ di dân tái định cư có giới hạn, trong khi đó danh sách những hộ nằm trong vành đai sạt lở không an toàn chưa di dời tái định cư ngày càng tăng.

- Việc đầu tư xây dựng các cụm, tuyến dân cư khu vực biên giới chưa đáp ứng nhu cầu thực tế cho người dân, do không có quỹ đất hỗ trợ phục vụ sản xuất, chưa tạo được sinh kế cho người dân. Chưa có nhiều giải pháp phát triển sản xuất, cải thiện đời sống người dân vùng bố trí dân cư thiên tai.

5.3. Về phát triển sản xuất giống cây trồng, vật nuôi: hiện nay, một số đối tượng thủy sản nuôi như: ếch, lươn, baba (thủy đặc sản) và giống thủy sản có diện tích nuôi tương đối lớn và thường xuyên bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh nhưng chưa được hỗ trợ do không thuộc đối tượng được hỗ trợ theo Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của UBND Tỉnh.

- Nghị quyết số 199/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh, các đối tượng thủy sản được áp dụng chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bao gồm: cá tra giống, cá sặc rằn, cá điêu hồng, cá lóc. Trong khi, hiện nay các đối tượng thủy sản khác cũng được nuôi nhiều và một số địa phương đã hình thành nên hội quán, tổ hợp tác nhưng chưa được hưởng chính sách này do không thuộc đối tượng áp dụng.

- Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 27/01/2016 của UBND Tỉnh đã được đề xuất bãi bỏ, do hiện nay HĐND Tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 về việc ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; trong đó, bao gồm hỗ trợ chi phí xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến như: GlobalGAP, VietGAP… Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa nhận được hồ sơ đề xuất hỗ trợ của các tổ chức kinh tế.

6. Đề xuất, kiến nghị

Hằng năm, tỉnh Đồng Tháp đang nhận trợ cấp cân đối từ ngân sách Trung ương; ngân sách địa phương còn nhiều khó khăn trong việc đảm bảo nguồn để thực hiện các nhiệm vụ chi theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh; cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội chưa được đầu tư đồng bộ. Đồng thời, địa phương thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai như: sạt lở, nước lũ hàng năm,... Do nhu cầu khẩn cấp để hỗ trợ di dời các hộ dân đến nơi ở ổn định nên Tỉnh đã tạm ứng ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách hỗ trợ di dân. Do đó, các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước đã nhắc nhở, yêu cầu địa phương sớm hoàn trả khoản tạm ứng ngân sách hỗ trợ di dân nêu trên theo đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước. Vì vậy, kính trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sớm xem xét, tổng hợp bổ sung kinh phí cho ngân sách địa phương với số tiền **49,415 tỷ đồng** (*phần kinh phí hỗ trợ di dân mà phần ngân sách địa phương tạm ứng đã chi thực hiện*) để hoàn trả tạm ứng ngân sách theo quy định.

Kính gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- Các Sở: NNPTNT; STC; SKHĐT;
- LĐVP;
- Lưu: VT+NC/ĐTXD.nbht

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn